

Số:1773/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-BNG ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;

Thực hiện Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Phú Yên về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 172/TTr-SNgV ngày 13 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN THỎA THUẬN QUỐC TẾ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NGOẠI VỤ
(Ban hành theo Quyết định số: 1773/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Các đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh
2	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	UBND cấp huyện
3	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Các đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh
4	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	UBND cấp huyện
5	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Các đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh
6	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	UBND cấp huyện

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*trường hợp chưa đủ hồ sơ Sở Ngoại vụ chuyển trả cơ quan đề xuất để lấy thêm ý kiến*).

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Giám đốc Sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết: Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận quốc tế.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế phải bao gồm các nội dung: nêu rõ bối cảnh, mục đích, sự cần thiết của việc ký kết thỏa thuận quốc tế; nội dung chính của thỏa thuận quốc tế; đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của thỏa thuận quốc tế dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật thỏa thuận quốc tế.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan cấp Sở đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh.

g) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế năm 2020.

m) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân

dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

2. Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

+ Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế (*trường hợp phức tạp các cơ quan có văn bản xin gia hạn nhưng không quá 07 ngày*).

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*trường hợp chưa đủ hồ sơ Sở Ngoại vụ chuyển trả cơ quan đề xuất để lấy thêm ý kiến*).

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết: Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận quốc tế.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế phải bao gồm các nội dung: nêu rõ bối cảnh, mục đích, sự cần thiết của việc ký kết thỏa thuận quốc tế; nội dung chính của thỏa thuận quốc tế; đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của thỏa thuận quốc tế dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật thỏa thuận quốc tế.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân huyện đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân huyện, Sở Ngoại vụ và các sở ngành liên quan.

g) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

m) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

3. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế (*trường hợp phức tạp các cơ quan có văn bản xin gia hạn nhưng không quá 07 ngày*).

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*trường hợp phức tạp các cơ quan có văn bản xin gia hạn nhưng không quá 07 ngày*).

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực: Cơ quan đề xuất thông báo cho Sở Ngoại vụ bằng văn bản.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế phải bao gồm các nội dung: nêu rõ bối cảnh, mục đích, sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế; nội dung chính của thỏa thuận quốc tế; đánh giá sự phù hợp của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của thỏa thuận quốc tế dự định sửa đổi, bổ sung, gia hạn; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan cấp Sở đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị thuộc UBND tỉnh.

g) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

m) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

4. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp huyện.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế (*trường hợp phức tạp các cơ quan có văn bản xin gia hạn nhưng không quá 07 ngày*).

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*trường hợp chưa đủ hồ sơ Sở Ngoại vụ chuyển trả cơ quan đề xuất để lấy thêm ý kiến*).

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, UBND huyện thông báo bằng văn bản đến Sở Ngoại vụ biết.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế phải bao gồm các nội dung: nêu rõ bối cảnh, mục đích, sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế; nội dung chính của thỏa thuận quốc tế; đánh giá sự phù hợp của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của thỏa thuận quốc tế dự định sửa đổi, bổ sung, gia hạn; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện, Sở Ngoại vụ và các sở ngành liên quan.

g) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;
h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

m) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

5. Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

- Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

- Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản. *(trường hợp phức tạp các cơ quan có văn bản xin gia hạn nhưng không quá 07 ngày).*

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định *(trường hợp chưa đủ hồ sơ Sở Ngoại vụ chuyển trả cơ quan đề xuất để lấy thêm ý kiến).*

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, Cơ quan đề xuất thông báo cho Sở ngoại vụ bằng văn bản.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế phải bao gồm các nội dung: nêu rõ bối cảnh, mục đích, sự cần thiết của việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế; nội dung chính của thỏa thuận quốc tế; đánh giá sự phù hợp của việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của thỏa thuận quốc tế dự định chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

- Ý kiến bạng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan cấp Sở đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh.

g) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh;

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

m) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

6. Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp huyện.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế (*trường hợp phức tạp các cơ quan có văn bản xin gia hạn nhưng không quá 07 ngày*).

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*trường hợp chưa đủ hồ sơ Sở Ngoại vụ chuyển trả cơ quan đề xuất để lấy thêm ý kiến*).

- Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, UBND huyện thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ biết.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế phải bao gồm các nội dung: nêu rõ bối cảnh, mục đích, sự cần thiết của việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế; nội dung chính của thỏa thuận quốc tế; đánh giá sự phù hợp của việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của thỏa thuận quốc tế dự định chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện, Sở Ngoại vụ và các sở ngành liên quan.

g) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật thỏa thuận quốc tế 2020.

m) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.